**TUẦN I: MỘT SỐ CON VẬT SỐNG TRONG RỪNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Vẽ con vật sống trong rừng  (Đề tài) | 1.**Kiến thức**:  - Trẻ biết tên, đặc điểm của 1 số con vật mà trẻ biết sống trong rừng như con voi, con hươu cao cổ, con thỏ...  - Biết ích lợi của các con vật  **2.Kỹ năng**:  - Trẻ biết vận dụng các kỹ năng đã học: vẽ nét tròn, cong tròn , nét xiên....để vẽ được con vật sống trong rừng mà mình thích.  - Có kỹ năng bố cục tranh,tô màu và sử dụng màu hợp lý.  **3.Thái độ**:  - Trẻ có ý thức trong giờ học và biết giữ gìn sản phẩm của mình của bạn. | Cô:  - Tranh vẽ  (hoặc mô hình) 1 số con vật gần gũi với trẻ như : hổ , voi, thỏ...  - Tranh của cô 2-3 tranh  - Bài giảng điện tử.  Trẻ:  - Vở vẽ  - Bút màu.  - Màu dạ, màu nước,...  - Giá treo sản phẩm | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cô và trẻ tham quan vườn bách thú.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  ***\*Quan sát và nhận xét tranh***  - Cho trẻ QS, NX tranh: Cách vẽ bằng màu gì? Cách vẽ con vật trong tranh ntn? Bố cục? màu sắc?...  ***\* Hỏi ý định vẽ của trẻ:***  - Hỏi ý định của nhiều trẻ định vẽ con gì? vẽ ntn?  - Cô có thể vẽ gợi ý con vật mà trẻ miêu tả, vừa vẽ cô vừa hướng dẫn trẻ cách vẽ các đặc điểm chính của con vật: đầu, mình, chân, màu sắc...  ***\* Trẻ thực hiện:*** bật nhạc không lời  + Cô nhắc nhở trẻ tư thế ngồi, cách cầm bút  + Cô bao quát động viên trẻ vẽ to rõ ràng, bố cục cân đối .  + Nhắc nhở trẻ cách tô màu, sử dụng màu hợp lý  + Cô đến hướng dẫn thêm với những trẻ chậm, với những trẻ khá cô gợi ý để trẻ sáng tạo thêm cho bức tranh của mình  ***\* Trưng bày và nhận xét sản phẩm***  - Trẻ treo bài và được quan sát tranh.  - Các con thấy bức tranh của bạn nào đẹp? Vì sao?  - Con giới thiệu bức tranh của mình?- Con đã vẽ như thế nào?  - Cô nhận xét chung  **3. Hoạt động 3: Kết thúc**  Hát “Chú voi con ở bản Đôn” |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………......... | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Ghép thành cặp các đối tượng có mối liên quan | **1. Kiến thức**  - Trẻ hình thành kỹ năng xếp tương ứng 1 -1  - Củng cố nhận biết gọi tên con thỏ và củ cà rốt  **2. Kỹ năng**  - Trẻ có kỹ năng xếp các đối tượng tương ưng 1 -1  - Rèn khả năng so sánh, quan sát bằng mắt  - Phát triển tư duy thông qua trò chơi  **3. Thái độ**  - Tích cực tham gia các hoạt động | **\*Đồ dùng của cô:**  - Nhạc không lời bài trong chủ đề  - Một số đồ chơi trong lớp xếp tương ứng 1 – 1  - Giáo án điện tử xếp tương ứng 1 – 1  **\* Đồ dùng của trẻ**  - Rổ đồ dùng : gồm 3 củ cà rốt và 3 con thỏ và 1 bạn nhỏ, 3 lô con bướm và 3 bông hoa, lô tô hình ảnh bạn nhỏ đủ cho trẻ. | **1. Ổn định tổ chức:**  Cô và trẻ cùng hát và vận động theo lời bài hát : “Trời nắng trời mưa”. Trò chuyện, dẫn dắt trẻ vào bài  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***a. Dạy trẻ ghép thành cặp các đối tượng có mối liên quan***  - Cô yêu cầu trẻ chọn tất cả các con thỏ và cầm trên tay  - Xếp tất cả các con thỏ ra trước mặt theo hàng ngang từ trái sang phải. Chọn tất cả các củ cà rốt và cầm trên tay. Xếp trên mỗi con thỏ một củ cà rốt. Số thỏ như thế nào với số cà rốt?  \* Tương tự cho trẻ xếp 3 con bướm tương ứng với 3 bông hoa.  => Mỗi con thỏ xếp trên 1 củ cà rốt xếp mỗi con bướm dưới 1 bông hoa được gọi là xếp thành cặp các đối tượng có mối liên quan  ***b. Luyện tập:*** *\* Trò chơi 1: Tìm đôi bạn thân*  - Yêu cầu trẻ nhìn xung quanh tìm các đồ vật trong lớp xếp tương ứng 1 – 1  - CC: Chia làm 2 nhóm. Nhóm 1: cầm lô tô cái mũ. Nhóm 2: cầm lô tô bạn nhỏ. Cả lớp sẽ đi thành vòng tròn và hát 1 bài. Khi cô nói : “ Tìm đôi bạn thân” thì các bạn sẽ kết nhóm: 1 bạn nhỏ với 1 cái mũ  - LC: Nếu ai không tìm được bạn cho mình hoặc tìm sai sẽ phải nhảy lò cò  *\* Trò chơi 2: Đội nào nhanh nhất*  - CC: Chia làm 3 đội. Nhiệm vụ của các đội là gắn tương ứng mỗi bông hoa vào một cái lọ có sẵn bằng lô tô trên bảng.  - LC theo luật tiếp sức: Thời gian chơi là một bản nhạc. Đội nào gắn tương ứng 1 - 1 được nhiều vào lọ hoa nhất là chiến thắng.  **3. Kết thúc:**  - Cô và trẻ hát bài " Nhà của tôi" |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………….........................................  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Truyện “Dê con nhanh trí” | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhớ tên câu chuyện.  - Trẻ lắng nghe và hiểu nội dung chuyện.  **2. Kỹ năng:**  - Phát triển kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ.  - Trẻ nói đủ câu, mạch lạc, rõ ý khi trả lời các câu hỏi của cô qua nội dung câu chuyện.  **3. Thái độ:**  - Qua bài thơ trẻ biết nghe lời bố mẹ, nghe lời người lớn. | Cô:  Tranh và giáo án điện tử có nội dung bài  - Tranh truyện:  - Đĩa truyện.  - Rối tay.  Trẻ:  - Trang phục quần áo gon gàng, tâm lý thoải mái. | **1. Ổn định tổ chức.**  - Trò chuyện về những con vật sống trong rừng  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  \* Cô giới thiệu tên câu chuyện.  - Cô kể cho trẻ nghe lần 1 theo tranh, hỏi trẻ tên chuyện.  - Kể lần 2 theo pp, giảng giải nội dung: câu chuyện kể về gia đình dê và sự nhanh trí của dê con đã giúp chính mình thoát chết.  \* Đàm thoại về nội dung câu chuyện  + Một hôm, trước khi ra đồng ăn cỏ, Dê mẹ dặn con ntn?  + Dê con vâng lời mẹ và hỏi thêm mẹ điều gì?  + Dê mẹ khen con thông minh và đã dặn con ntn?  + Lần đầu tiên khi Sói đến gõ cửa và giả làm dê mẹ, dê con có mở cửa cho Sói không? Vì sao?  + Dê con nghĩ ra kế gì?  + Sói trả lời thế nào?  + Dê con nói với Sói điều gì khi vẫn chưa tin?  + Sói tìm cách chống chế và trả lời ntn?  + Dê con đã cúi sát xuống đất và nhìn thấy gì?  + Và nó đã bảo Sói ntn?  + Sói đã bỏ đi và tìm cách nào để lừa dê?  + Lần 2, Dê có mở cửa cho Sói vào nhà không? Vì sao?  + Sói có kịp lừa dê lần 2 không? Vì sao?  \* Giáo dục: và cuối cùng nhờ sự thông mình của mình và biết nghe lời mẹ mà Dê con đã thoát chết,...  \* Cô tổ chức cho trẻ xem phim  **3. Kết thúc:**Hát ”Trời nắng, trời mưa” |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………… ……………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………… ………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Tìm hiểu về một số con vật sống trong rừng. | **1.Kiến thức**  - Trẻ kể tên và nêu được những đặc điểm rõ nét về hình dáng, cấu tạo, vận động, thức ăn...của 1 số con vật sống trong rừng  - Trẻ biết ích lợi và cách bảo vệ chúng.  **2.Kỹ năng**  - Trẻ so sánh, nhận xét được điểm giống và khác nhau rõ nét của con voi và con khỉ  - Trẻ thực hiện được tốt các yêu cầu của cô.  **3.Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - Trẻ biết bảo vệ mình khi đứng xem các con vật trong công viên | Cô:  - Tranh ảnh về 1 số con vật sống trong rừng  - Giáo án điện tử  Trẻ:  - Lô tô về các con vật đó  - Tranh cho trẻ chơi TC | **1. Ổn định tổ chức.**  - Hát và trò chuyện về các con vật trongrừng  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  - Cô dùng các hình ảnh trên máy vi tính để dạy trẻ  - Hoặc dùng các hình thức làm tiếng kêu, tả dáng đi, đưa tranh hay cho trẻ lên lấy tranh theo yêu cầu của cô.  - Trò chuyện về đặc điểm, nơi sống, thức ăn, ích lợi …của con khỉ, voi, hổ, hươu, thỏ…  - Các con vật đó có chung đặc điểm gì?  - Ngoài sống ở trong rừng các con còn nhìn thấy chúng ở đâu? Chúng có tài gì? Cho trẻ kể tên một số tiết mục xiếc thú trẻ biết.  - Giáo dục trẻ biết yêu quý và bảo vệ động vật quý hiếm. Và khi được bố mẹ cho đi chơi công viên….  \* So sánh đặc điểm khác nhau và giống nhau của con Voi với con Khỉ  - Cho trẻ kể tên một số vật sống trong rừng khác mà trẻ biết.  **\* Trò chơi** “Nghe mô tả đoán tên con vật”  **\* Trò chơi:”** phân nhóm các con vật sống trong rừng theo các dấu hiệu”:  + Hung dữ - Hiền lành  + Biết leo trèo - Không biết leo trèo  Chơi trò chơi: “ Tìm con cho mẹ”  - Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi, cho trẻ chơi  **3. Kết thúc:** Cô NX giờ học, chuyển HĐ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………........ | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………….....  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDAN**  - VĐTN: dạy vận động “Đố bạn”  - Nghe hát: Con hươu cao cổ.  - Trò chơi: Nhìn hình đoán tên bài hát | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết vận động minh hoạ bài hát Đố bạn  - Hiểu nội dung bài hát cô hát cho trẻ nghe  **2.Kỹ năng**  - Trẻ hát rõ lời, đúng nhạc, biểu diễn tự nhiên bài hát Đố bạn  - Biết phối hợp bài hát với vận động nhịp nhàng theo lời bài hát  - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát  - Biết chơi trò chơi Nhìn hình đoán tên bài hát  **3.Thái độ:**  **-** Trẻ hứng thú học  - Biết yêu quý, chăm sóc, bảo vệ các loài động vật | **Cô:**  - Nhạc các bài hát sử dụng trong giờ học : Đố bạn, con hươu cao cổ, và một số bài hát trong chủ đề  - Máy tính, máy chiếu  **Trẻ:**   * Trang phục tự chọn, dụng cụ gõ đệm các loại | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cho trẻ nghe 1 đoạn nhạc bài “Đố bạn” và cho trẻ đoán tên bài hát.  - Cho trẻ hát lại bài hát 1 lần  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  **\* VĐTN: Dạy vận động bài “Đố bạn”**  - Cô làm mẫu lần 1  - Cô làm mẫu lần 2: Cô vừa vận động lại cho trẻ xem.  - Cô cho trẻ thực hiện theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân. (cô chú ý sửa sai cho trẻ sau mỗi lần trẻ thực hiện)  **\*Nghe hát: “Con hươu cao cổ”**  - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1.  - Cô hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.  - Cô giảng giải nội dung:  - Cô cho trẻ nghe và xem băng đĩa.  **\*Trò chơi: Nhìn hình đoán tên bài hát.**  - Cách chơi. Cô cho trẻ xem hình ảnh liên quan đến một số bài hát trong chủ đề động vật. Trẻ đoán tên và hát lại bài hát đó. Đội nào rung xắc xô nhanh hơn thì giành được quyền trả lời. Đội nào đoán đúng được nhiều bài hát và hát chính xác bài hát đó thì là đội chiến thắng  - Chia lớp thành 3 đội và cho trẻ chơi  - Nhận xét sau khi chơi  **3. Kết thúc:**Nhận xét và tuyên dương trẻ, chuyển HĐ |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………........  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**TUẦN ll: MỘT SỐ LOÀI CHIM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Xé dán đốm cho con hươu | 1.**Kiến thức**:  - Trể biết đặc điểm riêng của con hươu về nơi sống, thức ăn, đặc điểm cấu tạo, cổ cao,trên mình có những đốm màu khác nhau,...  **2.Kỹ năng**:  - Trẻ có kỹ năng gấp đôi xé cong phía mép giấy để tạo đốm tròn nhiều cỡ khác nhau...để dán được những đốm cho con hươu  - Có kỹ năng phết hồ và kỹ năng dán  **3.Thái độ**:  - Trẻ có ý thức tham gia vào mọi hoạt động trong giờ theo hướng dẫn của cô | **Cô:**  - Tranh mẫu của cô  - Nhạc không lời  - Băng đĩa chủ đề  - Giáo án pp, máy chiếu máy tính  **Trẻ:**  - Vở thủ công  - Giâý màu, hồ dán, khăn lau tay  - Giá treo sản phẩm | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cho cả lớp hát và trò chuyện về các con vật sống trong rừng.  - Hỏi trẻ thích con vật gì? Vì sao?  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  \* Cô giới thiệu bài và cho trẻ quan sát, nhận xét tranh mẫu: Tranh xé dán con vật gì? Có đặc điểm gì? Có những bộ phận nào?.....  - Cô hỏi trẻ cách xé giấy ntn để được đốm trên mình con hươu?  \* Cô làm mẫu: cho trẻ quan sát và hướng dẫn cho trẻ xem, phân tích cách xé đốm, cách xếp bố cục các đốm, cách phết hồ dán,...  \* Trẻ thực hiện:  + Cô khuyến khích trẻ xé nhiều đốm màu khác nhau.  + Cô bao quát nhắc nhở trẻ kỹ năng xé, kỹ năng phết hồ, kỹ năng dán  + Cô chú ý đến từng nhóm hướng dẫn thêm cho những trẻ chậm và khuyến khích những trẻ khá xé, tạo dáng nhiều đốm khác nhau  \* trưng bày sản phẩm:  - Cho trẻ treo bài lên giá.  - Cô cho trẻ nhận xét – Cô nhận xét  **3. Kết thúc:**  Cô nhận xét, tuyên dương trẻ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………….........  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  So sánh sắp xếp thứ tự chiều dài 3 đối tượng | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết sắp xếp thứ tự chiều dài của 3 đối tượng.  - Trẻ biết cách gọi độ dài của 3 đối tượng: dài nhất, ngắn hơn và ngắn nhất  **2.Kỹ năng**  - Trẻ có kỹ năng so sánh chiều dài của 3 đối tượng.  - Trẻ phân biệt và sử dụng đúng từ: dài nhất, ngắn hơn và ngắn nhất  - Kỹ năng quan sát có chủ đích,  **3.Thái độ**  - Có thái độ tích cực tham gia giờ học.  - Trẻ có ý thức học tập, biết giúp đỡ bạn.  - Trẻ giữ gìn đồ dùng, biết cất gọn cùng cô | **Cô:**  - Giáo án điện tử, máy tính, máy chiếu  - 1 rổ đồ dùng gồm 3 quả táo, 3 chú gấu, 2 bộ thẻ số.  **Trẻ:**  - Mỗi trẻ 1 bài trò chơi học tập, lô tô rau, củ, quả, hoa,.. để dán, keo dán, bút sáp  - Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng gồm 3 quả táo, 3 chú gấu, 2 bộ thẻ số. | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cô và trẻ trò chuyện về ngôi nhà của mèo.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  ***\* Ôn so sánh chiều dài 2 đối tượng.***  - TC1: Cô và trẻ chơi trò chơi tập tầm vông: Đưa ra hai sợi dây ruy băng: So sánh độ dài của hai dây để tìm dây dài hơn và ngắn hơn  - TC2: Tay ai dài hơn: Cho hai trẻ cùng lấy 1 đồ dùng ở xa. Bạn tay dài hơn lấy được, bạn tay ngắn hơn ko lấy được.  ***\* So sánh và sắp xếp chiều dài của 3 đối tượng:***  Xây chuồng mèo bằng các thanh gỗ.  - Cho trẻ đặt các thanh gỗ thẳng nhau, một đầu của thanh gỗ sát mép bảng quy định.. Hỏi trẻ bàn thanh gỗ nào dài nhất? Vì sao?  - Thanh gỗ màu vàng so với thanh gỗ màu đỏ và thanh gỗ màu xanh như thế nào? (Ngắn hơn thanh gỗ màu đỏ, dài hơn thanh gỗ màu xanh)  - Còn thanh gỗ màu xanh thì sao? (ngắn nhất)  + Cô nói ngắn nhất thì trẻ chỉ vào thanh gỗ màu xanh và cất đi. (tương tự với 2 thanh gỗ kia)  - Cho trẻ nhắm mắt và sờ xem thanh gỗ nào dài nhất, ngắn hơn và ngắn nhất theo hiệu lệnh của cô.  ***\*TC Củng cố:***  - TC1: Cho 3 trẻ lên đóng vai mèo nhảy xa xem ai bật xa nhất (dài nhất). Cho trẻ ở dưới chọn chiếc thanh gỗ dài nhất cho mèo bật xa nhất, chọn thanh gỗ ngắn hơn cho mèo bật xa thứ 2, tặng thanh gỗ ngắn nhất cho mèo bật ngắn nhất.  **3. Kết thúc:**Nhận xét và tuyên dương trẻ, chuyển HĐ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **PTVĐ**  Bật liên tục qua các vòng.  Ném trúng đích nằm ngang **(CS 5)** | **1.Kiến thức**  Trẻ biết kỹ thuật bật lien tục qua các vòng và ném trúng đích nằm ngang  **2.Kỹ năng**  - Phát triển kỹ năng khéo léo, rèn cơ tay  - Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi  **3.Thái độ**  **-** Trẻ hứng thú tham gia vào giờ học.  -Trẻ biết thường xuyên luyện tập thể dục để giúp cơ thể khỏe mạnh. | Cô:  -Xắc xô, phấn  - Nhạc các bài hát sử dụng trong giờ học.  Trẻ:  Túi cát và vòng thể dục  - Trang phục gon gàng, tâm lý thoải mái. | **1. Ổn định tổ chức.**  Trò chuyện về nghề làm xiếc  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  **A: Khởi động:** Đi chạy vòng tròn các kiêu đi, về 4 hàng  **B: Trọng động:** Đi thăng bằng trên ghế thể dục  \****BTPTC:***  - Tay: Co và duỗi tay phía trước, trên đầu (4l x 4 nhịp).  - Bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau (2l x 4N ).  - Chân: Ngồi xổm, đứng lên(2l x 4N ).  - Bật: Tách và chụm chân (2l x 4N ).  **\**VĐCB:*Bật liên tục qua các vòng *-* Ném trúng đích nằm ngang**  - Lần 1: Cô làm mẫu  - Lần 2: Cô làm mẫu và giải thích rõ  Cô đứng trước vạch suất phát, hai tay chống hông khi có hiệu lệnh bật cô bật liên tục qua các vòng và tiếp đất bằng hai bàn chân sau đó cô cầm túi cát. Đích là vòng tròn trên nền sân, các con phải ném túi cát được vào trong vòng tròn đó.  + Cho trẻ đứng thành 2 hàng ngang cách nhau 3 m. Cô cho lần lượt từng nhóm lên tập. Mỗi trẻ ném 2-3 túi cát. (Cô bao quát và sửa sai cho trẻ).  **C. Hồi tĩnh** Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 2-3 lần  **3. Kết thúc:**Nhận xét và tuyên dương trẻ |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPKH**  Tìm hiểu về một số loài chim | **1.Kiến thức**  - Trẻ gọi đúng tên và nhận xét được vài đặc điểm rõ nét hình dáng, cấu tạo, môi trường sống của một số loài chim  **2.Kỹ năng**  - Biết so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa hai loài chim.  - Trả lời đủ câu, rõ ràng, mạch lạc.  **3.Thái độ**  - Trẻ hứng thú học, tham gia trả lời câu hỏi của cô  - Giáo dục trẻ biết yêu quí lồi chim, không nên săn bắt những loài chim sống tự do | Cô:  - Giáo án điện tử.  - Máy tính, máy chiếu, màn chiếu  - Video về vật một số loài chim    - Một số bài hát về con vật nuôi trong gia đình  Trẻ:  - Tranh ảnh về một số loài chim  - 2 ngôi nhà.  - Tranh vẽ về các loại chim  - Lô tô về các con vật biết bay  - Các con chim cắt rời, cây xanh | **1. Ổn định tổ chức.**  - Hát con chim non**.** - Bài hát nói về con vật gì?  - Chim có nhiều loại, chim là loài vật biết bay, ngoài chim còn có các loài vật khác cũng biết bay như : Dơi,cò, sếu….các loài chim có đặc điểm riêng, màu sắc cũng đa dạng. Đặc điểm đó ra sao chúng ta cùng tìm hiểu về các chú chim nhé  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  \* Tìm hiểu về đặc điểm của từng con vật  - Cô đố:  Mỏ cứng và dài  Luôn gõ tốc tốc  Có tôi! Có tôi!  Là con chim gì?  - Cho trẻ xem tranh : Chim gõ kiến có những bộ phận nào? Đặc điểm của đầu mình chân? sống ở đâu? Thức ăn của chim là gì?  Cô chốt lại: Có 2 cánh, 2 chân, mỏ dài và cứng, bắt sâu, có ích…  - Còn đây là chim gì?  - Chim sâu có đặc điểm gì? (hỏi tương tự như trên) …  \* So sánh chim gõ kiến và chim sâu  + Giống nhau: có mỏ, hai cánh, hai chân, biết bay, biết bắt sâu giúp cho cây , rau  + Khác nhau: Về màu sắc  Chim gõ kiến  - Thân hình to hơn, mỏ cứng, to, chân to, móng vuốt  Chim sâu: Thân hình nhỏ, mỏ nhỏ, chân nhỏ  \*Mở rộng : dùng câu đố cho trẻ đoán về chim cú mèo,...  - Ngoài loài chim ra, bé còn biết những con vật nào biết bay như chim  - Bé còn biết những loài chim nào nữa?  - Có những loài chim quí hiếm cần được bảo vệ …  **\*Trò chơi:**  **TC1: Nhanh tay nhanh mắt**  Cách chơi: Cô nói tên, đặc điểm, thức ăn…. trẻ chọn lô tô đúng theo yêu cầu của cô ai chọn nhanh và đúng sẽ được thưởng.  **TC2: Tìm môi trường sống cho con vật**  Cách chơi: Trẻ chia 4 đội, mỗi đội chạy theo luật tiếp sức lên bảng nối con vật vào đúng môi trường sống.  - Cô và trẻ cùng nhận xét kết quả.  **3. Kết thúc:**Nhận xét và tuyên dương trẻ, chuyển HĐ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  …….……………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDÂN**  DH: Con chim non  NH: Dân ca quan họ Bắc Ninh; 36 thứ chim  TC: Giọng hát to giọng hát nhỏ | **1.Kiến thức**  - Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát.  - Hiểu nội dung bài nghe hát  **2.Kỹ năng**  - Trẻ hát rõ lời, đúng nhạc, biểu diễn tự nhiên bài hát “Conchim non”  - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát  - Biết chơi trò chơi Giọng hát to, giọng hát nhỏ.  **3.Thái độ:**  **-** Trẻ hứng thú học  - Biết ơn yêu quý, bảo vệ các loài động vật có ích | - Nhạc các bài hát  - Máy tính, máy chiếu | **1. Ổn định tổ chức.**  - Trò chuyện về một số loài chim.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***\* Dạy hát bài “Conchim non”***  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1, hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.  - Cô hát cho trẻ nghe lần 2, giảng giải nội dung bài hát: bài hát nói về những con chim non bay lượn hót líu lo.  - Cô cho trẻ hát theo lớp (2 lần), theo tổ, nhóm, cá nhân.  (Cô chú ý sửa sai cho trẻ sau mỗi lần trẻ hát)  **\**Nghe hát: “Dân ca quan họ Bắc Ninh. 36 thứ chim”***  - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1, hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.  - Cô giảng giải nội dung bài hát.  - Cô hát cho trẻ nghe lần 2  **\* *Trò chơi: Giọng hát to, giọng hát nhỏ***  - Luật chơi, cách chơi: Khi cô giàn rộng 2 tay thì trẻ hát to, khi cô thu hẹp 2 tay lại với nhau thì trẻ hát nhỏ.  + Lần 2: Khi tiếng nhạc to thì trẻ hát to, khi tiếng nhạc nhỏ thì trẻ hát nhỏ.  **3. Kết thúc** - Nhận xét tuyên dương trẻ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

**TUẦN III: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY TỪ HẠT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Xé dán bông hoa  (Đề tài) | 1.**Kiến thức**:  - Biết tên gọi, màu sắc, đặc điểm đặc trưng của một số loài hoa.  **2.Kỹ năng**:  - Luyện kỹ năng xé, dán và bố trí bố cục bức tranh trên khổ giấy cho đều và đẹp  -Rèn tính cẩn thận, kiên trì.  **3.Thái độ**:  - Giáo dục trẻ biết tác dụng của hoa đối với cuộc sống, có ý thức bảo vệ hoa,... | Cô:  - Tranh của cô 2-3 tranh  - Bài giảng điện tử.  Trẻ:  - Vở thủ công  - Giấy màu, hồ dán, khăn lau tay  - Bút màu.  - Màu dạ, màu nước,...  - Giá treo sản phẩm | **1.Hoạt động 1: Ổn định**  - Hát bài "Màu hoa" và trò chuyện về hoa  **2.Hoạt động 2: Phương pháp, hình thức tổ chức.**  ***\*Quan sát và nhận xét tranh***  - Cô cho trẻ quan sát tranh (2-3 tranh).  - Trẻ nhận xét tranh : chất liệu, chi tiết, bố cục, màu sắc.  - Cô thực hiện xé dán gợi ý một số kiểu hoa cho trẻ quan sát.  ***\* Hỏi ý định vẽ của trẻ:***  - Cô hỏi trẻ ý định xé dán loài hoa nào? Xé dán như thế nào?  ***\* Trẻ thực hiện:*** bật nhạc không lời  - Cô bao quát động viên trẻ xé dán kiểu dáng hoa, bố cục cân đối .  - Cô đến hướng dẫn thêm với những trẻ chậm, với những trẻ khá cô gợi ý để trẻ sáng tạo thêm cho bức tranh của mình  ***\* Trưng bày và nhận xét sản phẩm***  - Trẻ treo bài và được quan sát tranh.  - Các con thấy bức tranh của bạn nào đẹp? Vì sao?  - Con giới thiệu bức tranh của mình?- Con đã xé dán ntn?  - Cô nhận xét chung  **3.Hoạt động 3: Kết thúc**  - Cô và trẻ hát bài “Bông hoa mừng cô” |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  So sánh, sắp xếp thứ tự chiều cao của 3 đối tượng | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết so sánh chiều cao của 3 đối tượng.  - Biết được quá trình phát triển của cây.  **2.Kỹ năng**  - Phát triển các kỹ năng: quan sát, so sánh, kỹ năng sắp xếp 3 đối tượng theo thứ tự về kích thước.  - Phát triển vốn từ cho trẻ. Trẻ biết sử dụng các từ “Cao nhất”, “thấp nhất”, “cao hơn”, “thấp hơn”.  **3.Thái độ**  - Giáo dục trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cây. | **Cô:**  Bài giảng điện tử  -1 cây quả đỏ (cao nhất),  1 cây quả vàng (thấp hơn),  1 cây quả xanh (thấp nhất)  - Bảng  - Nhạc các bài hát cần dùng.  **Trẻ:**  Mỗi trẻ có 1 cây quả đỏ (cao nhất),  1 cây quả vàng (thấp hơn),  1 cây quả xanh (thấp nhất) | **1. Ổn định tổ chức.**  Hát bài “Hoa trường em” và trò chuyện về sự phát triển của cây **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  **\*Ôn so sánh chiều cao của 2 đối tượng**  - Chơi trò chơi “Thi nói nhanh”  - Cô trình chiếu pp cho trẻ quan sát và so sánh chiều cao của 2 đối tượng (Cây nào nhấp nháy – trẻ phải nói “cao hơn” hoặc “thấp hơn”  **\*Dạy trẻ so sánh chiều cao của 3 đối tượng**  - Cho trẻ so sánh từng cặp đối tượng và rút ra kết luận của từng trường hợp.  - Cho trẻ nhận xét kết quả và đưa ra kết luận:  + Cây nào cao hơn cả 2 cây còn lại là cây cao nhất.  + Cây nào thấp hơn cả 2 cây còn lại là cây thấp nhất.  **\*Luyện tập củng cố:**  **- Trò chơi: thi xem ai nhanh;**  Trẻ giơ thước theo hiệu lệnh của cô  + Cô nói kích thước – trẻ giơ cây.  + Cô nói màu của quả trên cây – Trẻ giơ cây và nói kích thước  - **Trò chơi: Sắp thứ tự**  + Cho 3 đội thi sắp xếp cây theo chiều tăng dần (giảm dần) về chiều cao.  + Cô kiểm tra kết quả và củng cố lại.  **3.Kết thúc:** Hát tập đếm |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Thơ: Từ hạt đến hoa | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhớ tên bài thơ “Từ hạt đến hoa”, tên tác giả Nguyễn Châu. - Trẻ hiểu nội dung bài thơ :bài thơ nói về quá trình phát triển của bông hoa- đó là bắt đầu từ hạt…  **2. Kỹ năng:**  - Phát triển kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ.  - Trẻ đọc thuộc rõ lời bài thơ. Trả lời câu hỏi của cô rõ ràng mạch lạc  **3. Thái độ:**  - Giáo dục trẻ yêu quý cây xanh, chăm sóc cây để cây ra hoa, kết quả. Trẻ hứng thú học bài,nghe lời cô giáo.. | Cô:  - Máy tính, ti vi - Tranh thơ,  - Tranh quá trình phát triển của cây từ hạt.  Trẻ:  - Trang phục quần áo gọn gàng, tâm lý thoải mái. | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cô cùng trẻ hát bài “Em yêu cây xanh” - Bài hát vừa rồi nói về điều gì?  - Cây xanh có lợi ích gì? - Chúng ta phải làm gì để có nhiều cây xanh? **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  \* Cô giới thiệu tên bài thơ  - Cô đọc diễn cảm lần 1 - Giảng nội dung: Để phát triển thành cây thì cây phải trải qua một quá trình sinh trưởng từ hạt - mầm- cây nhỏ- lớn lên - cây ra hoa.(trình chiếu) \* Đàm thoại  - Các con vừa đọc bài thơ gì?ai sáng tác? - Bài thơ nói về điều gì? - Từ hạt đó sẽ đến gì? - Mầm để có lá nhỏ thì cần gì? - Khi lớn lên nó sẽ thành gì? - Để nở thành hoa cây còn cần những gì nữa? - Các con có yêu quý hoa không? - Để chăm sóc từ hạt đến hoa chúng mình cần làm gì?  \*Giáo dục trẻ: Yêu quý cây hoa, biết chăm sóc bảo vệ cây, không bẻ cành ngắt lá. \* Dạy trẻ học thuộc thơ:  - Cả lớp cùng đọc với cô . - Cho thi đọc bạn trai bạn gái -Thi đua tổ nhóm, cá nhân lên đọc  - Nhận xét tuyên dương trẻ.Ngâm thơ cho trẻ nghe.  **3. Kết thúc:**Chơi “ Gieo hạt” |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Quá trình phát triển của cây từ hạt | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết quá trình phát triển của cây: bắt đầu từ hạt – mầm – cây con – cây trưởng thành – ra hoa – kết quả - thu hoạch.  **2.Kỹ năng**  - Rèn luyện khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định phát triển óc sáng tạo của trẻ.  - Phát triển kỹ năng sắp xếp theo quy tắc cho trẻ.  **3.Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - Trẻ biết yêu quý, biết chăm sóc và bảo vệ môi trường sống, cây cối, hoa lá.  - Trẻ thích gieo trồng, theo dõi, chăm sóc sự phát triển của cây | Cô:  - Tranh ảnh vềquá trình phát triển của cây từ hạt  - Giáo án điện tử  Trẻ:  - Tranh cho trẻ chơi TC  - Cây ớt, cây cải, cây đậu.  - 5 bộ tranh về quá trình phát triển của cây (để trẻ chơi trò chơi: 1 bộ tranh của cô, 4 bộ tranh của trẻ) | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cho trẻ đọc và trò chuyện về bài thơ “Từ hạt đến hoa”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  - Cô cho trẻ xem chậu cây cải, cây đậu xanh, cây ớt…)  - Muốn có các loại cây xanh này ta phải làm gì? (gieo hạt).  - Có loại thì cho chúng ta lá (cho trẻ xem cây cải).  - Có loại thì cho chúng ta quả (cho trẻ xem cây ớt)  - Hôm trước, lớp mình cùng với cô trồng cây gì?  - Bây giờ lớp mình và cô nhớ lại quá trình mà chúng ta trồng cây đậu như thế nào nhé?  - Công việc đầu tiên của chúng ta làm gì? (Xới đất cho xốp, gieo hạt, tưới nước) (cho trẻ xem hình gieo hạt)  - Sau khi gieo hạt xong ta thấy điều gì lạ xảy ra? (Hạt xuất hiện cái mầm màu trắng - cho trẻ xem hình cây nẩy mầm)  - Sau khi hạt nẩy mầm ta phải làm gì? (phải chăm sóc,tưới nước)  - Khi được chúng ra chăm sóc và tưới nước, cây mầm như thế nào? (Lớn lên và vươn cao thành cây đậu)  - Khi cây phát triển, cây như thế nào? (Cây có nhiều lá và cành) (cho trẻ xem hình cây trưởng thành)  - Khi cây trưởng thành cây sẽ cho chúng ta những gì? (hoa – quả - hạt)  **\*Luyện tập củng cố:**  **TC1. Gọi đúng tên tranh**  - Cô cho trẻ xem tranh về các quá trình phát triển của cây - Trẻ nói tên tranh.  **TC2. Làm phim về sự phát triển của cây**  - Trẻ chọn tranh và ghép thành quá trình phát triển của cây (chơi trên máy vi tính)  **TC3. Cắt bớt 1 quá trình để trẻ tìm tranh:**  Chia lớp thành 4 tổ, mỗi tổ có 6 thành viên.  - Mỗi tổ có 1 bộ tranh về quá trình phát triển của cây.  - Khi có hiệu lệnh trò chơi bắt đầu, lần lượt từng thành viên sẽ chạy lên bảng và dán tranh sao cho đúng với quá trình phát triển của cây.  - Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả  **3. Kết thúc:** Cô NX giờ học, chuyển HĐ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDÂN**  Dạy hát: “Bầu và bí”  Nghe hát: “Lý cây xanh  Trò chơi: - Nghe giai điệu đoán tên bài hát. | **1.Kiến thức**  - Trẻ thuộc bài hát, nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát.  - Biết một số đặc điểm của cây bầu và cây bí.  **2.Kỹ năng**  **-** Trẻ hát đúng lời, đúng giai điệu bài hát.  - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát.  - Trẻ biết cách chơi trò chơi “Nghe tiếng hát đoán tên đồ vật”  **3.Thái độ:**  - Biết thể hiện niềm vui  - Giáo dục trẻ biết yêu thiên nhiên. | **Cô:**  - Nhạc các bài hát “Bầu và bí”,“lý cây xanh”  - Một số đoạn nhạc của các bài hát trong chủ điểm Tết và mùa xuân  **Trẻ:**  Trang phục gọn gàng | **1. Ổn định tổ chức:**  Trò chuyện về một số đặc điểm của mùa xuân.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức.**  **\*Dạy hát bài “Bầu và bí”**  - Cô giới thiệu tên bài hát tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1 , hỏi lại trẻ tên bài hát , tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 2, giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về cây bầu và cây bí là hai cây khác họ nhưng chung một giàn .  - Giáo dục trẻ biết yêu thiên nhiên và biết yêu quí,tôn trọng những người lớn tuổi , biết nghe lời ông bà, bố mẹ.  - Cho cả lớp hát , cô sửa sai cho trẻ  - Cho tổ nhóm, cá nhân trẻ hát -> sửa sai sau mỗi lần trẻ hát  **\*Nghe hát bài hát “Lý cây xanh”**  - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1 (có nhạc)  - Hỏi trẻ têm bài hát, tên tác giả. Giảng giải nội dung : bài hát ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân.  **\* Trò chơi: Nghe giai điệu đoán tên bài hát.**  - Cô giới thiệu cách chơi: Cô bật cho trẻ nghe 1 số đoạn nhạc của các bài hát trong chủ điểm Tết và mùa xuân để trẻ đoán đó là bài hát gì và cùng cô hát lại bài hát đó.  - Nhận xét sau khi chơi  **3. Kết thúc:**- Nhận xét tuyên dương trẻ chuyển HĐ |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………….........  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**TUẦN IV: MỘT SỐ LOẠI QUẢ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Vẽ vườn cây ăn quả (đề tài) | **1.Kiến thức:**  - Trẻ biết tên gọi, đặc điểm: một số loại cây  **2.Kỹ năng**:  - Trẻ biết vận dụng các kỹ năng đã học: vẽ nét thẳng, xiên, tròn, cong tròn ,... để vẽ về cây ăn quả trẻ thích.  - Có kỹ năng tô màu và sử dụng màu hợp lý.  **3.Thái độ**:  - Trẻ có ý thức trong giờ học và biết giữ gìn sản phẩm của mình của bạn.  - Giáo dục trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cây. | **Cô:**  - Video về cây ăn quả  - Băng đĩa chủ đề.  - Nhạc “Quả gì’, “Vườn cây của ba”, nhạc không lời  - 3 tranh mẫu.  **Trẻ:**  - Vở vẽ của trẻ.  - Bút sáp, màu nước, một số nguyên liệu khác.  - Giá treo sản phẩm. | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cô cho trẻ "Vườn cây của ba" và trò chuyện về cây ăn quả, xem video về vườn cây ăn quả .  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  \*Cô giới thiệu triển lãm tranhvề vườn cây ăn quả.  - Trẻ nhận xét tranh : chất liệu, chi tiết, bố cục, màu sắc.  ***\* Hỏi ý định vẽ của trẻ:***  - Hỏi ý định của nhiều trẻ định vẽcây ăn quả gì? vẽ ntn?  - Cô có thể vẽ gợi ý loạicây ăn quả mà trẻ miêu tả, vừa vẽ cô vừa hướng dẫn trẻ cách vẽ các đặc điểm chính củacây ăn quả : kiểu dáng cây, tán lá, quả,màu sắc,...  ***\* Trẻ thực hiện:*** bật nhạc không lời  + Cô nhắc nhở trẻ tư thế ngồi, cách cầm bút  + Cô bao quát động viên trẻ vẽ to rõ ràng, bố cục cân đối .  + Nhắc nhở trẻ cách tô màu, sử dụng màu hợp lý  + Cô đến hướng dẫn thêm với những trẻ chậm, với những trẻ khá cô gợi ý để trẻ sáng tạo thêm cho bức tranh của mình  ***\* Trưng bày và nhận xét sản phẩm***  - Trẻ treo bài và được quan sát tranh.  - Các con thấy bức tranh của bạn nào đẹp? Vì sao?  - Con giới thiệu bức tranh của mình?- Con đã vẽ như thế nào?  - Cô nhận xét chung  - Giáo dục trẻ biết chăm sóc cây cối, không ngắt hoa, bẻ cành.  **3. Kết thúc:**  Hát " Quả gì" và kết thúc giờ học. |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  So sánh sắp xếp thứ tự độ lớn của 3 đối tượng | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết cách so sánh độ lớn của 3 đối tượng  **2.Kỹ năng**  - Phát triển kỹ năng quan sát, so sánh, sắp thứ tự theo chiều tăng dần hoặc giảm dần về độ lớn của 3 đối tượng.  - Phát triển ngôn ngữ: Trẻ trả lời các câu hỏi của cô đủ câu, rõ ý; biết sử dụng các từ “to nhất”, “nhỏ nhất”, ‘to hơn”, “nhỏ hơn”. Biết vận dụng vào cuộc sống.  **3.Thái độ**  - Có thái độ tích cực tham gia giờ học.  - Giáo dục trẻ biết yêu quý, bảo vệ các loài động vật | Cô:  - Máy tính, máy chiếu  Trẻ:  - Mỗi trẻ 1 rổ đủ các hình:  3 hình tròn: vàng, đỏ, xanh (có độ lớn khác nhau) 3 hình vuông: xanh, vàng, đỏ(có độ lớn khác nhau). | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cô cho trẻ chơi trò chơi “Quả bóng”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  **\* Ôn so sánh độ lớn của 2 đối tượng**  - Cho trẻ đi tham quan: so sánh độ lớn của đồ chơi ở các góc.  **\* Dạy trẻ so sánh độ lớn của 3 đối tượng**  Trẻ đến siêu thị mua 1 túi đồ dùng. (Cô hỏi trẻ trong rổ có gì?)  **So sánh 3 hình tròn.**  + So sánh hình tròn vàng – hình tròn đỏ:  - Hình nào to hơn, hình nào nhỏ hơn?  - Vì sao con biết? (Con làm cách nào để biết?)  *=> KL: Bằng xếp chồng ta thấy hình tròn vàng to hơn, hình tròn đỏ nhỏ hơn.*  + So sánh hình tròn vàng - hình tròn xanh (tương tự)  + So sánh hình tròn vàng - hình tròn đỏ , hình tròn xanh.  + Hình tròn nào to nhất? vì sao?  *=> KL: Vì hình tròn vàng to hơn cả 2 hình tròn đỏ và hình tròn xanh nên được gọi là hình tròn to nhất.*  + So sánh hình tròn đỏ - hình tròn xanh  - Hình nào to hơn, hình nào nhỏ hơn?  - Vì sao con biết? (Con làm cách nào để biết?)  *=> KL: Bằng xếp chồng ta thấy hình tròn đỏ to hơn, hình tròn xanh nhỏ hơn*  + So sánh hình tròn xanh – hình tròn vàng, hình tròn đỏ.  - Hình tròn nào nhỏ nhất? vì sao?  *=> Vì hình tròn xanh nhỏ hơn cả hình tròn vàng và hình tròn đỏ nên được gọi là hình tròn nhỏ nhất..*  + Sắp xếp và gọi tên hình tròn: Các con hãy sắp xếp 3 hình tròn theo chiều từ trái sang phải:  - Theo quy tắc giảm dần về độ lớn: To nhất – Nhỏ hơn – Nhỏ nhất.  - Theo quy tắc tăng dần về độ lớn: Nhỏ nhất – To hơn – To nhất.  + Cất hình theo yêu cầu: hình tròn nhỏ nhất (to hơn, to nhất)  **So sánh 3 hình vuông** (tương tự như so sánh hình tròn)  - Hình vuông nào to nhất? Vì sao?  - Hình vuông nào nhỏ nhất? Vì sao?  - Xếp 3 hình vuông từ trái qua phải theo quy tắc giảm dần (tăng dần)về độ lớn sau đó cất hình theo yêu cầu của cô (như trên).  **3.Luyện tập củng cố**:  **\* TC: Đuổi hình bắt chữ:** Hình nào nhấp nháy – trẻ nói nhanh “To nhất”, “Nhỏ hơn”, “Nhỏ nhất”.  **\* TC: Thử tài sắp xếp:** Chia 2 đội chơi trước, 2 đội chơi sau  - Cách chơi: Khi có tín hiệu trò chơi bắt đầu, lần lượt từng thành viên của đội lên lấy 3 đồ vật cùng loại và sắp xếp theo yêu cầu:  giảm dần (tăng dần) về độ lớn.Thời gian chơi là 1 bản nhạc.KT: cô và trẻ cùng kiểm tra kết quả. Cô cho trẻ sửa sai giúp bạn.  **3. Kết thúc**  Nhận xét và tuyên dương trẻ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **PTVĐ**  Bật chụm, tách chân qua 5 ô  Trò chơi: Chim bói cá. | **1.Kiến thức**  Trẻ biết kỹ thuật Bật chụm chân, tách chân  **2.Kỹ năng**  **-** Trẻ biết phối hợp chân và các giác quan khác nhịp nhàng khi bật.  - Phát triển sức bật, sức nhanh của trẻ  - Trẻ có kĩ năng chơi trò chơi “Chim bói cá rình mồi”  **3.Thái độ**  **-** Trẻ hứng thú tham gia vào giờ học.  -Trẻ biết thường xuyên luyện tập thể dục để giúp cơ thể khỏe mạnh. | Cô:  - Xắc xô, phấn, 3 chiếc rổ, 1 chiếc bàn, lô tô các loại quả.  -Nhạc các bài hát sử dụng trong giờ học.  Trẻ:  - Trang phục gon gàng, tâm lý thoải mái. | **1. Ổn định tổ chức:**Trò chuyện về những chú thỏ  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  **A: Khởi động:** Đi chạy vòng tròn các kiêu đi, về 4 hàng  **B: Trọng động:** Đi thăng bằng trên ghế thể dục  \****BTPTC:***  Tay: Co và duỗi tay phía trước, trên đầu (2l x 4 nhịp).  Bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau (2l x 4N ).  Chân: 2 tay ra trước chân khuỵu gối (4l x 4N ).  Bật: Tách và chụm chân (2l x 4N )..  **\**VĐCB:* Bật chụm, tách chân qua 5 ô.**  - Cô tập mẫu lần 1 ( không giải thích)  - Cô tập mẫu lần 2 (giảng giải): Tư thế chuẩn bị: 2 chân khép, 2 tay chống hông. Nhảy chụm 2 chân vào ô thứ nhất, nhảy tách 2 chân vào 2 ô thứ 2, nhảy chụm 2 chân vào ô thứ 3… tiếp tục cho đến hết rồi đi về chỗ.  + 3 trẻ một lên tập (Cô bao quát và sửa sai)  + Cô cho trẻ thực hiện theo hình thức thi đua.  **\**TCVĐ:* Chim bói cá :**  - 4 trẻ làm chim bói cá đứng ở 4 góc sân, các trẻ còn lại làm cá (đứng trong 1 vòng tròn rộng ở giữa sân)  - Cách chơi: Khi cô hô “Một, hai, ba” thì những “Chú cá” giang tay “bơi” ra khỏi vòng tròn. Chim bói cá nào thấy cá bơi gần đến nơi thì bắt “Cá”. Con cá nào bị bắt thì phải làm “Chim bói cá” lần chơi sau.  - Cô cho trẻ chơi 2, 3 lần.  + Nhận xét tuyên dương trẻ sau khi chơi  **C. Hồi tĩnh:** Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 2-3 lần  **3. Kết thúc:**Nhận xét và tuyên dương trẻ |
| Lưu ý | ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPKH**  Tìm hiểu về một số loại quả. | **1.Kiến thức**  - Trẻ biết tên gọi của một số loại quả: chuối, xoài, cam  - Trẻ biết một số đặc điểm nổi bật của quả: mầu sắc, hình dạng, mùi vị và biết lợi ích của chúng  **2.Kỹ năng**  - Trẻ có kỹ năng quan sát, kỹ năng so sánh giữa các loại quả về mấu sắc, hình dạng, mùi vị,…  - Biết so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa hai loại quả.  - Trả lời đủ câu, rõ ràng, mạch lạc.  **3.Thái độ**  - Tham gia tích cực vào hoạt động của giờ học  - Giáo dục trẻ ăn uống vệ sinh, biết quý trọng người lao động, thường xuyên ăn các loại quả để giúp cơ thể khoẻ mạnh | Cô:  - Máy tính có hình ảnh của một số loại quả  - Quả thật: 5 quả cam; 5 quả chuối; 5 quả xoài  - 3 đĩa nhỏ sạch đựng quả đã gọt sẵn, tăm, khăn lau  - 4 giỏ nhựa đựng quả; dao nhỏ; khay  **T**rẻ:  - Lô tô gồm loại quả: chuối, cam, xoài, nho....  ( 20-25 bộ) | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cô hát và vận động bài “ Quả” cùng với trẻ  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  ***Khám phá và nêu nhận xét về các loại quả( chuối, cam, xoài)***  - Cô đã chuẩn bị rất nhiều loại quả đã được gọt sẵn, các con nếm các loại quả đó hãy ngẫm nghĩ xem đó là loại quả gì ?  - Con vừa được ăn loại quả gì? Nó có vị như thế nào?  - Bạn nào cũng được ăn quả cam giống bạn?(tương tự hỏi quả khác)  - Để hiểu kỹ hơn về các loại quả đó, cô cho chúng con quan sát, được sờ, được ngửi( cô tặng cho mỗi tổ một rổ quả)  - Trong rổ của chúng mình có những loại quả gì? Có mầu sắc như thế nào?  - Trên tay cô là quả gì đây?( cô vừa hỏi vừa giơ quả xoài lên)  - Đúng rồi, quả xoài có đặc điểm gì? có mầu gì? Hình dạng như thế nào? vỏ của nó ra sao: sần hay nhẵn…)  -Cô sẽ dùng dao bổ đôi quả xoài ra xem bên trong của nó có gì nào?( cô bổ đôi quả xoài ra, cô giơ lên và hỏi trẻ: cái gì đây?)  - Quả xoài có mấy hạt? khi ăn chúng mình phải làm gì?  - Đúng rồi. khi ăn các con nhớ bỏ vỏ và bỏ hạt vào thùng rác.  - Tiếp theo là quả chuối cô cũng đặt những câu hỏi tương tự.  ***So sánh***  - Trên bàn cô còn mấy quả? Là những loại quả gi?  - Quả cam và quả xoài có đặc điểm gì giống và khác nhau?  + giống: đều có mầu vàng, mùi rất thơm và ngọt  + khác: quả xoài có một hạt, quả cam có nhiều hạt và có múi  ***Mở rộng***  - Ngoài những loại quả mà cô vừa giới thiệu cho chúng mình biết, ai còn biết thêm những loại quả khác? ( cô gọi 3-4 trẻ). Hôm nay cô cũng chuẩn bị rất nhiều các loại quả. Chúng mình cùng xem nhé? ( cô cho trẻ xem video)  **Trò chơi củng cố**:  Trò chơi1: “ Ai nhanh nhất”. Mỗi bạn một rổ các loài quả: chuối, cam, xoài, nho. Lần 1khi cô gọi tên quả nào con hãy tìm thật nhanh và giơ lên cao để cô kiểm tra. Lần 2 khó hơn khi cô nói về đặc điểm quả, con tìm thật nhanh và nói đúng tên loại quả đó. Nào các con đã sẵn sàng chưa?( cho trẻ chơi 2 -3 lần)  Trò chơi 2: Trẻ chia 3 đội, mỗi đội tìm 1 loại quả theo yêu cầu ( quả có hạt, quả có vị ngọt. Quả có vị chua)  \***Giáo dục**: các loại quả đều rất tốt cho sức khoẻ của chúng mình. Vì vậy, các con phải nhớ thường xuyên ăn quả để có sức khoẻ tốt và tăng sức đề kháng cho cơ thể mình.  **3. Kết thúc:**Nhận xét và tuyên dương trẻ, chuyển HĐ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDÂN**  DH: Qủa.  NH: Vườn cây của ba  TC: Ai nhanh nhất | **1.Kiến thức**  - Trẻ thuộc bài hát, nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát  **2.Kỹ năng**  - Trẻ hát đúng lời, đúng giai điệu bài hát,  - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát  - Trẻ biết cách chơi trò chơi ai nhanh nhất  **3.Thái độ:**  - Hứng thú nghe cô hát bài hát nghe  - Hứng thú tham gia chơi trò chơi cùng các bạn | **1. Đồ dùng của cô:**  - Nhạc các bài hát: Cá vàng bơi và tôm cá cua thi tài.  - Giáo án điện tử, máy tính, máy chiếu  **2. Đồ dùng của trẻ:**  - 4-5 cái ghế | **1. Ổn định tổ chức.**  Trò chuyện về một số loại quả.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  ***\*Học hát bài “Qủa”***  - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1, hỏi lại trẻ tên bài hát , tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 2, giảng nội dung bài hát  - Cho cả lớp hát , cô sửa sai cho trẻ  - Cho tổ nhóm, cá nhân trẻ hát -> sửa sai sau mỗi lần trẻ hát  ***\*Nghe hát bài “Vườn cây của ba”***  - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1 (có nhạc)  - Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả. Giảng giải nội dung : bài hát nói về một vườn cây có rất nhiều các loại quả.  - Cô hát cho trẻ nghe lần 2  ***\*Trò chơi: Ai nhanh nhất***  - Cô giới thiệu cách chơi: trẻ đi vòng tròn và hát theo nhạc bài hát “Qủa”. Khi cô hô “Ai nhanh, ai nhanh” trẻ phải tìm 1 ghế và ngồi vào. Trẻ nào không tìm được ghế thì bị loại.  - Mỗi lần chơi, Cô chuẩn bị số ghế ít hơn số trẻ là 1  - Cô cho trẻ chơi 3- 4 lần  **3. Kết thúc**: Nhận xét và tuyên dương trẻ, chuyển HĐ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………....................................................................................................  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………....................................................................................................  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**TUẦN V: MÙA XUÂN ĐÃ VỀ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Vẽ những bông hoa (đề tài) | **1.Kiến thức:**  - Trẻ biết tên gọi, đặc điểm: một số cây hoa  **2.Kỹ năng**:  - Trẻ biết vận dụng các kỹ năng đã học: vẽ nét tròn, cong tròn , nét thẳng....để vẽ những bông hoa.  - Có kỹ năng tô màu và sử dụng màu hợp lý.  **3.Thái độ**:  - Trẻ có ý thức trong giờ học và biết giữ gìn sản phẩm của mình của bạn.  - Giáo dục trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cây cối, hoa lá. | **Cô:**  - Video về hoa  - Băng đĩa chủ đề.  - Nhạc “màu hoa’, nhạc không lời  - 3 tranh mẫu.  **Trẻ:**  - Vở vẽ của trẻ.  - Bút sáp.  - Giá treo sản phẩm.  - Vở vẽ của trẻ. | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cô cho trẻ chơi trò chơi "Gieo hạt" và trò chuyện về những bộ phận của cây, xem video về hoa.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  \*Cô giới thiệu và cho trẻ xem triển lãm tranh.  - Trẻ nhận xét tranh : chất liệu, chi tiết, bố cục, màu sắc.  ***\* Hỏi ý định vẽ của trẻ:***  - Hỏi ý định của nhiều trẻ định vẽ hoa gì? vẽ ntn?  - Cô có thể vẽ gợi ý loại hoa mà trẻ miêu tả, vừa vẽ cô vừa hướng dẫn trẻ cách vẽ các đặc điểm chính của bông hoa: kiểu dáng cánh hoa, màu sắc...  ***\* Trẻ thực hiện:*** bật nhạc không lời  + Cô nhắc nhở trẻ tư thế ngồi, cách cầm bút  + Cô bao quát động viên trẻ vẽ to rõ ràng, bố cục cân đối .  + Nhắc nhở trẻ cách tô màu, sử dụng màu hợp lý  + Cô đến hướng dẫn thêm với những trẻ chậm, với những trẻ khá cô gợi ý để trẻ sáng tạo thêm cho bức tranh của mình  ***\* Trưng bày và nhận xét sản phẩm***  - Trẻ treo bài và được quan sát tranh.  - Các con thấy bức tranh của bạn nào đẹp? Vì sao?  - Con giới thiệu bức tranh của mình?- Con đã vẽ như thế nào?  - Cô nhận xét chung  - Giáo dục trẻ biết chăm sóc cây cối, không ngắt hoa, bẻ cành.  **3. Kết thúc:**  Hát " Màu hoa" và kết thúc giờ học. |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Đo độ dài đối tượng bằng 1 đơn vị đo | **1.Kiến thức**  Dạy cháu biết cách đo một vật nào đó bằng một đơn vị đo, hiểu được mối quan hệ giữa đối tượng đo và kết quả đo ..  **2.Kỹ năng**  Rèn trẻ kỹ năng sử dụng một đơn vị đo để đo một đối tượng, biết sử dụng ngôn ngữ toán học, để gọi tên đơn vị đo, và nói chính xác kết quả đo . **3.Thái độ**  Giáo dục cháu biết chấp hành qui địnhluật lệ giao thông , chính là bảo vệ an toàn cho trẻ và người xung quanh … | **Cô:**  - Nhạc các bài hát cần dùng.  - Bố trí các PTGT quanh lớp trẻ dễ thấy, dễ tìm để đo, các toa tàu để trẻ đo, các bài nhạc về chủ đề  **Trẻ:**  - Mỗi cháu có 1 rổ học cụ đo (1 thước đo, 1 đối tượng đo) | **1. Ổn định tổ chức.**  - Cháu hát bài “Đường em đi” **2.Phương pháp, hình thức tổ chức.**  ***\* Ôn so sánh dài ngắn:*** - Các bé ơi nhìn xem ba con đường này như thế nào ?  - Đoán thử xem chúng ta sẽ chạy qua con đường nào nhanh nhất? - Vậy qua con đường nào lâu nhất? Tại sao vậy? - Nhìn kia nữa kìa ? con thấy có những gì ? tại sao các xe này lại đứng lại ? Đố các xe ôtô này có độ dài thế nào ? xe nào dài nhất ? xe nào ngắn hơn ? xe nào ngắn nhất ?  ***\* Dạy đo độ dài cùa một đối tượng bằng một đơn vị đo:***  - Để xem xe buyt này dài hơn xe ôtô khách và xe con bao nhiêu thì mình làm gì để biết đây ? úm ba la…cô có gì đây ? cái này để làm gì ? - Đây là cây thước dùng thước này đo chiều dài xe buyt xem xe buyt dài bằng mấy thước đo! Các con chú ý xem cô đo để bắt chước đo giống cô cho chính xác nhé !  - Cô đo kết hợp giải thích cách đo : Đo từ trái sang phải, cô đặt 1 đầu của thước đo trùng với 1 đầu bên trái của xe và cạnh của thước đo sát với cạnh của xe (cạnh đường thẳng xe), rồi dùng bút gạch sát vào đầu bên phải của thước đo để đánh dấu lên xe . Sau đó nhắc thước đo lên đặt tiếp thước đo theo chiều cần đo, sao cho đầu bên trái của thước đo trùng với vạch đánh dấu, và đánh dấu tiếp đầu bên phải thước đo, cứ thế tiếp tục đo cho đến hết chiều dài của xe  - Con đếm xem dộ dài của xe cô đo được bao nhiêu thước đo?  - Để biểu thị cho 5 lần thước đo cô chọn số mấy? - Nào ta cùng cho xe chạy nhé ! lớp hát « Bác lái xe tài ghê » - Xe buyt của các bác có chiều dài bao nhiêu vậy ? Nào chúng ta cùng đo xe buyt nhé! - Trẻ đo cô bao quát hướng dẫn trẻ đo , Sau đó trẻ đếm xem mình vừa đo được bao nhiêu lần đo và lấy chữ số tương ứng xếp vào. - Cô kiểm tra so mẫu đo của cô nhận xét cách đo của trẻ và hỏi trẻ nói lại kết quả đo mà trẻ vừa đo được . \* Trò chơi : Thử tài của bé  - Nhìn xem xung quanh lớp có rất nhiều tranh về các PTGT các con hãy đến đo xem những tranh PTGT đó được mấy lần của thướt đo và khi đo xong gắn chữ số tương ứng. . - Cô tổ chức chơi  - Lớp thích tham gia giao thông cùng cô không nào ? lớp hát « Em qua ngã tư đường phố » \* Trò chơi : Thi xem ai nhanh  - Cách chơi : Cô sẽ chia lớp mình làm 4 nhóm, mỗi nhóm thi nhau đo các toa tàu với thước đo.  **3.Kết thúc:** Hát bài “Tập đếm” |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Truyện: Ai làm ra mùa xuân | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhớ tên truyện và hiểu nội dung câu chuyện.  - Biết mùa xuân là mùa khởi đầu của 1 năm.  - Biết một số đặc điểm của mùa xuân.  **2. Kỹ năng:**  - Phát triển kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ.  - Trẻ nói đủ câu, mạch lạc, rõ ý khi trả lời các câu hỏi của cô qua nội dung câu chuyện.  **3. Thái độ:**  - Giáo dục trẻ biết yêu thiên nhiên và ăn mặc phù hợp với thời tiết. | **Cô:**  -Tranh, pp có tranh ảnh có nội dung truyện “Ai làm ra mùa xuân”  Máy tính, máy chiếu  **Trẻ:**  - Trang phục gon gàng, tâm lý thoải mái. | **1. Ổn định tổ chức.:**  - Trò chuyện về mùa xuân.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức.**  \* Cô giới thiệu tên truyện.  - Cô kể lần 1 theo tranh minh hoạ cho trẻ nghe.  - Hỏi trẻ tên truyện, tên tác giả  - Có kể lần 2.(cô kể kèm theo trình chiếu pp)  \* Đàm thoại về nội dung truyện  - Trong câu chuyện có những nhân vật nào? (Ông Đa Già, muông thú trong rừng, bé Chim Én, chị Mai Vàng, cậu bé Nắng Mai, bé Chồi Non)  - Ông Đa Già đã hỏi muông thú câu gì?  - Thái độ của muông thú như thế nào khi nghe Ông Đa Già hỏi? (ngạc nhiên và bàn tán xôn xao)  - Bé Chim Én đã trả lời thế nào?  - Cậu bé Nắng Mai nói điều gì?  - Cuối cùng, ông Đa Già ôn tồn nói gì với muông thú?  \* Giáo dục trẻ biết yêu thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên, ăn mặc phù hợp với thời tiết.  \*Tổ chức cho trẻ đi xem phim**“Ai làm ra mùa xuân”**.  **3. Kết thúc:**  - Cô và trẻ cùng hát bài hát “Mùa xuân ơi” |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………............................  ........................................................................................................................................................................... | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………....................................................................................................  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………....................................................................................................  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Mùa xuân đến rồi | **1.Kiến thức:**  **1.Kiến thức**  - Trẻ hiểu đặc điểm của mùa xuân , cây cối, thời tiết , hoạt động và thứ tự các mùa hiểu được sự phát triển của cây cối. Biết 1 năm khởi đầu bằng mùa xuân, đánh dấu con người được thêm 1 tuổi  **2.Kỹ năng**  - Phát triển khả năng tư duy , cảm nhận sự biến đổi về thời gian  - Cung cấp vốn từ : Đâm chồi nảy lộc ,khoe sắc, du xuân…  **3.Thái độ**  - Trẻ tích cực tham gia các hoạt động ,biết chia sẻ kinh nghiệm cùng bạn | **Cô:**  - Giáo án điện tử  - Lô tô về trang phục lễ hội, thực vật, thời tiết, hoạt động của con người trong 4 mùa.  - Nhạc một số bài hát về CĐ  **Trẻ:**  - Giấy màu, bút sáp  - Trang phục, quần áo gọn gàng, tâm lý thoải mái trước khi vào giờ học. | **1. Ổn định tổ chức.**  Hát bài “Mùa xuân đến rồi”, trò chuyện về một về mùa xuân.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức.**  Cô và trẻ đàm thoại về mùa xuân, sau mỗi lần trẻ trả lời, cô nhắc lại những câu trả lời đúng và bổ sung những ý trẻ còn thiếu và kết hợp giáo dục trẻ  - Con biết gì về mùa xuân?  - Vào mùa xuân thời tiết như thế nào ? Cây cối ra sao ?  - Con thấy mùa xuân khác với các mùa khác ntn?  - Thêm 1 mùa xuân các con được thêm 1 tuổi, vậy bây giờ các con được mấy tuổi?  - Vào mùa xuân con thường thấy có những hoạt động nào ?  - Con biết các loại trái cây, các loại hoa nào đặc trưng của mùa xuân không?  - Ngoài mùa xuân ra con còn biết thêm mùa nào nữa?  **TC** **xếp đúng vị trí**  - Chia trẻ về 4 nhóm , thảo luận xếp các hình theo đúng thứ tự các mùa trong năm  . Nhóm 1 : Thời tiết  . Nhóm 2 : Trang phục  . Nhóm 3 : Cây xanh  . Nhóm 4 : Hoạt động phù hợp mỗi mùa  - Cô và trẻ cùng sửa sai cho các bạn  **TC: Bé chọn đúng**  - Cô để 4 rổ hình ở 4 nhóm; chia trẻ về nhóm lấy những món ăn, trái cây,các loại hoa, hoạt động vui chơi giải trí chỉ có ở mùa xuân xếp theo loại (Cô và cháu cùng kiểm tra )  **3. Kết thúc:** Nhận xét, chuyển HĐ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………....................................................................................................  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………....................................................................................................  ………………………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDÂN**  Dạy hát: “Cùng múa hát mừng xuân”  Nghe hát: “Ngày tết quê em”  Trò chơi: - Nghe giai điệu đoán tên bài hát | **1.Kiến thức**  - Trẻ thuộc bài hát, nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát.  - Biết một số đặc điểm của mùa xuân - mùa bắt đầu 1 năm mới.  **2.Kỹ năng**  **-** Trẻ hát đúng lời, đúng giai điệu bài hát.  - Trẻ chú ý lắng nghe cô hát.  - Trẻ biết cách chơi trò chơi “Nghe giai điệu đoán tên bài hát”  **3.Thái độ:**  - Biết thể hiện niềm vui khi tết đến, xuân về.  - Giáo dục trẻ biết yêu thiên nhiên, ăn mặc phù hợp với thời tiết. | **Cô:**  - Nhạc các bài hát “Cùng múa hát mừng xuân”,“Mùa xuân nho nhỏ”  - Một số đoạn nhạc của các bài hát trong chủ điểm Tết và mùa xuân  **Trẻ:**  Trang phục gọn gàng | **1. Ổn định tổ chức:**  Trò chuyện về một số đặc điểm của mùa xuân.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức.**  **\*Dạy hát bài “Cùng múa hát mừng xuân”**  - Cô giới thiệu tên bài hát tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1 , hỏi lại trẻ tên bài hát , tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 2, giảng nội dung bài hát: Bài hát ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân và nói lên niềm vui của các bạn nhỏ khi mùa xuân đến.  - Giáo dục trẻ biết yêu thiên nhiên, ăn mặc phù hợp với thời tiết mùa xuân.  - Cho cả lớp hát , cô sửa sai cho trẻ  - Cho tổ nhóm, cá nhân trẻ hát -> sửa sai sau mỗi lần trẻ hát  **\*Nghe hát bài hát “Ngày tết quê em”**  - Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1 (có nhạc)  - Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả. Giảng giải nội dung : bài hát ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân trong ngày tết.  **\* Trò chơi: Nghe giai điệu đoán tên bài hát.**  - Cô giới thiệu cách chơi: Cô bật cho trẻ nghe 1 số đoạn nhạc của các bài hát trong chủ điểm Tết và mùa xuân để trẻ đoán đó là bài hát gì và cùng cô hát lại bài hát đó.  - Nhận xét sau khi chơi  **3. Kết thúc:** - Nhận xét tuyên dương trẻ chuyển HĐ |
| Lưu ý | …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm | ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………....................................................................................................  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………....................................................................................................  ………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… | | |